

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2022.

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Hương.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Đào;

Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham phiên tòa:** Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2022/TLST- HNGĐ ngày 05/5/2022 về việc: “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐST-DS ngày 29/6/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Thân Thị Như Q, sinh năm 1989

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1978.

(Hiện đang ở Đài Loan)

Cùng địa chỉ: Tổ 3x, khu 1x, phường Thanh M, TP. Việt T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Q xin xét xử vắng mặt; anh K vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn chị Thân Thị Như Q trình bày:** Chị và anh Nguyễn Trung K kết hôn ngày 22/8/2013 tại UBND phường Thanh M, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu nhau, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7 năm 2019 anh K đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng phát sinh gay gắt do khoảng cách địa lý và anh K không quan tâm tới vợ con. Nay tình cảm vợ chồng không còn, quan điểm sống không phù hợp nên chị Q đề nghị giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Trung K.

Về con chung: chị và anh K có hai con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 11/3/2014 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 13/8/2016. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị Q. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu và tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh K tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung và công sức đóng góp: Chị Q xác nhận không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Do anh chị đã không liên lạc với nhau nên chị Q không biết địa chỉ của anh K tại Đài Loan nên không cung cấp được địa chỉ của anh K cho Tòa án. Bố đẻ anh K là ông Nguyễn Văn X hiện nay đang ở tổ 3x, khu 1x, phường Thanh M, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ. Chị đề nghị Tòa án xác minh địa chỉ tại Đài Loan của anh K qua bố đẻ anh K. Hiện nay chị đi làm ăn xa nên đề nghị Tòa án không tiến hành công khai chứng cứ, hoà giải và xin xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Văn X ngày 16/6/2022, ông Xích và trình bày: ông là bố đẻ anh Nguyễn Trung K, địa chỉ: Tổ 35, khu 12, phường Thanh M, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ. Anh K hiện đang đi xuất khẩu tại Đài Loan, anh K thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể của anh K tại Đài Loan nên không thể cung cấp được cho Tòa án. Nay chị Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng cho gia đình, qua trao đổi điện thoại với anh K ở Đài Loan anh K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống với nhau không có hạnh phúc nên anh nhất trí ly hôn. Về con chung vợ chồng chị Q anh K có 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 11/3/2014 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 13/8/2016, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị Q. Anh có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì hiện nay anh K đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan không có thời gian chăm sóc các cháu được. Về tài sản chung: Đề nghị Tòa án giải quyết sau, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Về công nợ: Đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác vì ông là bố đẻ anh K nên ông không rõ anh K và chị Q có vay nợ của ai hay cho ai vay không. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ có tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác gia đình đã nhận được và có thông báo đầy đủ cho anh K, anh K nói lại do điều kiện ở xa nên không về để làm việc được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị Thu Q và anh Nguyễn Trung K. Về con chung: Giao cả hai cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 11/3/2014 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 13/8/2016 cho chị Thân Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu. Anh Nguyễn Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Thân Thị Như Q tự nguyện không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ: Chị Q và anh K không yêu cầu tòa án giải quyết; Về công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Thân Thị Như Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Thân Thị Như Q nộp đơn xin ly hôn anh Nguyễn Trung K tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đơn ly hôn chị Q trình bày anh K hiện nay đang ở Đài Loan. Theo Công văn số 9966/QLXNC-P5 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an xác định anh Nguyễn Trung K sinh ngày 07/02/1978 đã xuất cảnh gần nhất ngày 16/11/2019 hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về hôn nhân: Chị Thân Thị Như Q và anh Nguyễn Trung K đăng ký kết hôn ngày 22/8/2013 tại UBND phường Thanh M, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị Q và bố đẻ anh K có căn cứ xác định cuộc sống chị Q và anh K chung sống không hạnh phúc. Anh Nguyễn Trung K hiện nay đang ở nước ngoài, chị Q chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam anh K, không cung cấp được địa chỉ của anh K ở nước ngoài cho Tòa án. Ông Nguyễn Văn X là bố đẻ anh K xác nhận anh K hiện nay đang ở Đài Loan, anh K vẫn liên lạc với gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể tại Đài Loan nên ông không cung cấp được địa chỉ của anh K tại Đài Loan cho Tòa án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Theo trình bày của ông X: anh K có quan điểm nhất trí ly hôn nên HĐXX công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: chị Q và anh K có hai con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 11/3/2014 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 13/8/2016. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị Q. Ly hôn chị Q đề nghị được nuôi dưỡng

cả hai cháu đến khi các cháu thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Q tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Theo trình bày của ông Xích: Anh K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì hiện nay anh K đi xuất khẩu lao động tại Đại Loan không có thời gian chăm sóc các cháu. Quan điểm của cháu A thể hiện tại bản tự khai ngày 28/6/2022 nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn cháu A xin được ở với mẹ. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của chị Q phù hợp với nguyện vọng của cháu Anh và nguyện vọng chị Q muốn được nuôi dưỡng cả hai cháu do vậy cần chấp nhận là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, công nợ: chị Q đề nghị không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về công sức: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Thân Thị Như Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; 55; 81; 82; 83; 107; 110 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị Như Q và anh Nguyễn Trung K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 11/3/2014 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 13/8/2016 cho cho chị Thân Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Q tự nguyện không yêu cầu.

Anh Nguyễn Trung K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Thân Thị Như Q phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2020/0000191 ngày 04/5/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Đương sự ở trong nước vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án

được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THA tỉnh Phú Thọ;
- Đường sự;
- UBND P.Thanh M, TP.Việt T,  
T.Phú Thọ;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Thùy Hương**